Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 17.11.2026 15:44:33 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2026/VBHN-TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016, được bãi bỏ một phần, sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 18/2025/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026;

2. Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực văn hóa và gia đình, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở[1]*;*

---

[1] Thông tư số 18/2025/TT-BVHTTDL có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng; tổ chức, cá nhân tham gia thi, liên hoan văn nghệ quần chúng tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Thi, liên hoan văn nghệ quần chúng toàn quốc là thi, liên hoan văn nghệ quần chúng do ban, bộ, ngành ở Trung ương, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là tổ chức ở Trung ương) tổ chức cho các diễn viên quần chúng đến từ các địa phương trong cả nước.

2. Thi, liên hoan văn nghệ quần chúng khu vực là thi, liên hoan văn nghệ quần chúng do tổ chức ở Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cho các diễn viên quần chúng đến từ địa phương, đơn vị đóng trên địa bàn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong khu vực.

3. Thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp tỉnh là thi, liên hoan văn nghệ quần chúng do tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cho các diễn viên quần chúng đến từ các địa phương, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4.[2] ***(được bãi bỏ)***

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch."

Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực văn hóa và gia đình."

[2] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 18/2025/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

5. Thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp xã là thi, liên hoan văn nghệ quần chúng được tổ chức cho các diễn viên quần chúng đến từ các đơn vị đóng trên địa bàn cấp xã.

Điều 4. Yêu cầu đối với tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Phát hiện, bồi dưỡng tài năng, khuyến khích quần chúng cùng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống.

3. Đáp ứng nhu cầu giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa và giải trí lành mạnh của nhân dân.

4. Đảm bảo an ninh, an toàn, phòng, chống cháy nổ, vệ sinh, môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng phải thành lập Ban Tổ chức.

2.[3] Trưởng Ban Tổ chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người được người đứng đầu cơ quan, đơn vị ủy quyền. Số lượng thành viên Ban Tổ chức phải bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất của từng cuộc thi, liên hoan nhưng không quá 10 người.

3. Ban Tổ chức có nhiệm vụ sau đây:

a) Ban hành quy chế tổ chức thi, liên hoan;

b) Đề xuất các giải thưởng của cuộc thi; mức tiền thưởng; hiện vật khen thưởng, vận động tài trợ;

c) Xây dựng quy chế chấm giải, trong đó nêu rõ tiêu chí chất lượng chuyên môn; thang, bảng điểm; cơ cấu giải; tên các giải; tiêu chí của từng giải;

d) Quyết định thành lập Ban Giám khảo, thư ký cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

đ) Báo cáo tổng kết bằng văn bản đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 6. Ban Giám khảo và thư ký cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1.[4] Thành viên Ban Giám khảo phải có năng lực chuyên môn phù hợp với loại hình nghệ thuật và nội dung của cuộc thi, liên hoan; trong đó ưu tiên lựa chọn các nghệ sĩ uy tín, chuyên gia chuyên ngành, giảng viên hoặc hội viên các hội văn học nghệ thuật có chuyên môn phù hợp.

2. Số lượng Ban Giám khảo gồm có: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và ít nhất là 03 ủy viên, nhiều nhất là 05 ủy viên. Thư ký cuộc thi, liên hoan ít nhất là 02 người, nhiều nhất là 04 người.

3. Ban Giám khảo có nhiệm vụ đánh giá, thẩm định, xếp loại chất lượng nghệ thuật từng tiết mục, chương trình.

Điều 7. Nội dung quy chế tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

Quy chế của liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng bao gồm nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích, yêu cầu.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức.

3. Đối tượng, thành phần tham gia.

4. Nội dung, hình thức, thể loại.

5. Số lượng diễn viên, chương trình, tiết mục tham gia.

6. Thời lượng mỗi chương trình tham gia.

7. Thành phần Ban Giám khảo.

8. Tiêu chí, cách thức chấm điểm, cơ cấu giải thưởng, tiền thưởng.

Điều 8. Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch

1. Việc tổ chức và thành lập Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch toàn quốc hoặc khu vực do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

2.[5] Việc tổ chức và thành lập Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh, cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 9. Kinh phí tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Kinh phí tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng bao gồm:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí từ vận động, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Cơ quan, đơn vị tổ chức thi, liên hoan có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Khen thưởng đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Khen thưởng đối với thi văn nghệ quần chúng:

a) Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình[6] xét tặng huy chương vàng, huy chương bạc và giấy khen cho tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi toàn quốc và khu vực;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao xét tặng giấy khen, cờ lưu niệm cho tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi ở địa phương.

2. Quy định khen thưởng đối với liên hoan văn nghệ quần chúng:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị tổ chức xét tặng bằng khen, giấy khen, cờ lưu niệm và các hình thức khen thưởng khác cho các đơn vị tham gia liên hoan.

Điều 11. Chế độ bồi dưỡng tham gia thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1.[7] ***(được bãi bỏ)***

2. Ban Giám khảo, tác giả, biên đạo, đạo diễn, họa sĩ trong cuộc thi, liên hoan được hưởng chế độ theo thỏa thuận với đơn vị tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

Điều 12. Tổng kết cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng

1. Trưởng Ban Giám khảo tổng kết chuyên môn, nhận xét đánh giá về nội dung, chất lượng nghệ thuật chương trình, tiết mục biểu diễn tại cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

---

[6] Cụm từ "Cục Văn hóa cơ sở" được thay thế bởi cụm từ "Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình" theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

[7] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Trưởng Ban Tổ chức tổng kết công tác tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, công bố các quyết định khen thưởng, trao thưởng.

3. Ban Tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả cuộc thi, liên hoan đến cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc: báo cáo kết quả bằng văn bản về Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình[8] trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc;

b)[9] ***(được bãi bỏ)***

c)[10] Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp xã: báo cáo kết quả bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình[11] có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước đối với hoạt động thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, bao gồm:

a) Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng; tổ chức và chỉ đạo tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch toàn quốc và khu vực;

b) Tiếp nhận hồ sơ, cấp huy chương vàng, huy chương bạc, giấy khen cho cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp toàn quốc và khu vực;

c) Kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình hoạt động thi, liên hoan văn nghệ quần chúng theo quy định tại Thông tư này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Thông tư này; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc tổ chức thi, liên hoan cấp tỉnh.

---

[8] Cụm từ "Cục Văn hóa cơ sở" được thay thế bởi cụm từ "Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình" theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

[9] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

[11] Cụm từ "Cục Văn hóa cơ sở" được thay thế bởi cụm từ "Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình" theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 14. Hiệu lực thi hành[12]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016. Quy định về thi, liên hoan không chuyên nghiệp cấp khu vực và toàn quốc tại Điều 5, Điều 6 Quy chế khen thưởng trong liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn các lĩnh vực văn hóa - thông tin Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình[13]) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ *(để đăng Công báo điện tử);*
- Bộ Tư pháp *(để theo dõi);*
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế *(để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);*
- Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ);*
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, PC.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

---

[12] Điều 3 của Thông tư số 18/2025/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026, có quy định như sau:

"Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

Điều 12 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, có quy định như sau:

"Điều 12. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

[13] Cụm từ "Cục Văn hóa cơ sở" được thay thế bởi cụm từ "Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình" theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 27/2026/TT-BVHTTDL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.